

## **1. Động tác đặt súng, lấy súng tiểu liên AK.**

a) Ý nghĩa: Để đảm bảo trật tự thống nhất khi nghỉ ở bãi tập, nơi công tác, đồng thời đảm bảo sẵn sàng chiến đấu.

b) Động tác đặt súng:

Khẩu lệnh: “Đặt súng” không có dự lệnh.

Khi nghe dứt động lệnh “Đặt súng”, làm 3 cử động:

Cử động 1: Tay phải vuốt nhẹ theo dây súng đưa xuống nắm ốp lót tay, đưa súng ra khỏi vai thành tư thế xách súng.

Cử động 2: Chân trái bước lên một bước thẳng hướng trước mặt, cúi người xuống, chân phải thẳng, chân trái chùng. Tay phải đặt nhẹ súng xuống, súng thẳng hướng về trước, tay kéo bộ khóa nòng nằm ở phía dưới mặt súng hướng sang phải, để báng súng ngang với mũi bàn chân phải.

Cử động 3: Đứng thẳng người lên, chân trái đưa về sát chân phải thành tư thế đứng nghiêm.

c) Động tác lấy súng:

Khẩu lệnh: “Lấy súng” không có dự lệnh.

Khi nghe dứt động lệnh “Lấy súng”, làm 3 cử động:

Cử động 1: Chân trái bước lên 1 bước, cúi người xuống, chân phải thẳng, chân trái chùng. Tay phải cầm súng ở ốp lót tay.

Cử động 2: Nhấc súng đứng thẳng người lên, chân trái đưa về sát với chân phải, tay phải đưa súng lên dọc chính giữa trước thân người, cách thân người 20cm (tính ở ngực), nòng súng hướng lên trên, mặt súng hướng sang phải, tay trái đưa lên nắm ốp lót tay (dưới tay phải).

Cử động 3: Tay phải rời ốp lót tay đưa về nắm cổ báng súng, hộ khẩu tay hướng lên trên. Phối hợp 2 tay xoay mũi súng xuống dưới (tay trái hơi lỏng ra, chuyển hộ khẩu tay quay lên trên). Tay phải đưa về nắm dây súng, ngón tay cái nắm dọc theo dây súng ở bên phải bốn ngón con khép lại nắm ở bên phải, ngón tay

trở ngang khâu đeo dây ở thân súng 30cm. Dùng sức đẩy của tay trái và sức nâng của tay phải đưa súng sang bên phải về đằng sau quàng dây súng vào vai phải, tay phải giữ dây súng (ngón tay trở cao ngang mép trên nắp túi áo ngực), cánh tay khép lại giữ cho súng nằm dọc theo chân người phía sau bên phải. Tay trái đưa về thành tư thế đứng nghiêm mang súng.

## **2. Động tác khám súng, khám súng xong của súng tiểu liên AK (đang ở tư thế mang súng)**

a) Ý nghĩa: Khám súng là để chấp hành quy tắc bảo đảm bảo an toàn tuyệt đối trong việc giữ gìn vũ khí, trang bị đối với mọi trường hợp huấn luyện, sinh hoạt công tác, hành trú quân chiến đấu và đảm bảo an toàn trước và sau khi dùng súng. Khám súng là một động tác cần thiết của mọi quân nhân nhằm đảm bảo an toàn cho người giữ súng và những người xung quanh.

### **b) Động tác khám súng**

- Khẩu lệnh: “Khám súng” chỉ có động lệnh, không có dự lệnh.

- Động tác: Khi nghe dứt động lệnh “Khám súng”, làm 3 cử động:

+ Cử động 1: Tay phải vuốt nhẹ theo dây súng đưa về nắm ốp lót tay động thời chân trái bước lên 1/2 bước theo hướng trước mặt. Mũi bàn chân chéch sang phải 45 độ, lấy mũi chân phải làm trụ xoay gót lên người sang phải 45 độ đồng thời tay phải đưa súng lên cánh tay cong tự nhiên, tay trái nhanh chóng đưa lên nắm ốp lót tay dưới thước ngắm (nắm cả dây súng) nòng súng chéch lên 45 độ, báng súng sát hông bên phải.

+ Cử động 2: Tay phải rời ốp lót tay đưa về nắm hộp tiếp đạn lòng bàn tay hướng về trước, hộ khẩu tay nắm sau sống hộp tiếp đạn, 4 ngón con khép lại nắm bên phải hộp tiếp đạn, dùng ngón tay cái hoặc hộ khẩu tay ấn lấy giữ hộp tiếp đạn tháo hộp tiếp đạn ra, chuyển qua tay trái giữ hộp tiếp đạn. Tay trái giữ hộp tiếp đạn dùng ngón tay giữa và ngón áp út choàng giữ ở bên phải hộp tiếp đạn, miệng hộp tiếp đạn hướng vào người, sống hộp tiếp đạn hướng xuống dưới. Tay phải gạt cần

điều khiển về vị trí bắn rồi đưa về nắm tay cầm.

+ Cử động 3: Khi người kiểm tra đến bên phải phía sau kết hợp 2 tay đưa súng lên tỳ để báng súng vào thắt lưng bên phải, trước bụng. Tay phải nắm tay kéo bộ khóa nòng của súng (ngón cái hơi co lại tỳ vào tay kéo khóa nòng, 4 ngón con khép lại nắm dọc bên phải thân súng) kéo khóa nòng về sau hết cỡ đồng thời hơi nghiêng mặt súng sang trái. Khi nghe người kiểm tra hô “ĐƯỢC”, tay phải thả khóa nòng về trước, bóp chết cò, đóng khóa an toàn, lắp hộp tiếp đạn vào súng rồi đưa về nắm tay cầm. Phối hợp hai tay đưa súng về sát hông bên phải.

c. Động tác khám súng xong

- Khẩu lệnh: “Khám súng xong” chỉ có động lệnh, không có dự lệnh.

- Động tác: Khi nghe dứt động lệnh “Khám súng xong”, làm 3 cử động:

+ Cử động 1: lấy mũi bàn chân phải làm trụ, xoay gót về vị trí cũ, chân trái đưa về sát chân phải, đồng thời phối hợp 2 tay xoay mũi súng xuống dưới (tay trái hơi lỏng để xoay hộ khẩu tay hướng lên trên, tiếp tục nắm ốp lót tay). Súng dọc theo thân người, cách thân người 20cm.

+ Cử động 2: Tay phải rời tay cầm về nắm dây súng, cách khâu đeo dây ở báng súng khoảng 30cm (ngón tay cái hướng lên trên và ở bên trong, bốn ngón con khép lại nằm ở bên ngoài dây súng), kéo căng dây súng vào người, nắm tay cách thân người 10cm.

+ Cử động 3: Dùng sức đẩy của tay trái và sức xoay của tay phải đưa súng sang phải về sau. Quàng dây súng vào vai phải, tay trái đưa về thành tư thế đứng nghiêm mang súng.

### **3. Động tác mang súng AK.**

a) Ý nghĩa: Động tác mang súng, xuống súng thường dùng trong hành quân, di chuyển vị trí, tuần tra canh gác, luyện tập...bảo đảm thống nhất.

b) Động tác mang súng

- Khẩu lệnh: “Mang súng – Mang”, có dự lệnh và động lệnh; “Mang súng” là dự lệnh, “Mang” là động lệnh.

- Động tác: Khi nghe dứt động lệnh “Mang”, làm 3 cử động:

+ Cử động 1: Tay phải đưa súng lên phía trước, súng dọc theo chính giữa thân người, cách thân người 20cm (tính ở ngực), khâu đeo dây súng ngang vai, mặt súng quay sang phải, cánh tay trên tay phải khép sát sườn, đồng thời tay trái bắt lấy ốp lót tay, trên thước ngắm (dưới tay phải).

+ Cử động 2: Tay phải rời khỏi súng về nắm chắc dây súng cách khâu đeo dây ở nòng súng 30cm, kéo căng vào người (ngón tay cái dọc theo bên trong dây súng, bốn ngón con khép lại nắm ở bên ngoài), đồng thời tay trái xoay mặt súng ra phía trước (đối với súng có khâu đeo dây ở má báng súng, không phải xoay mặt súng ra phía trước).

+ Cử động 3: Dùng sức đẩy của tay trái và sức xoay của tay phải nhanh chóng đưa súng ra phía sau, quàng dây súng vào vai phải. Cánh tay trên của tay phải khép sát sườn, giữ cho súng nằm dọc theo thân người. Nòng súng hướng lên trên, mép trên ngón tay trở cao ngang mép trên nắm túi áo ngực. Tay trái đưa về thành tư thế đứng nghiêm.

c) Động tác xuống súng

- Khẩu lệnh: “Xuống súng – Xuống”, có dự lệnh và động lệnh; “Xuống súng” là dự lệnh, “Xuống” là động lệnh.

- Động tác: Khi nghe dứt động lệnh “Xuống”, làm 3 cử động:

+ Cử động 1: Dùng sức xoay của tay phải, đưa súng ra khỏi vai về trước, đồng thời tay trái đưa lên bắt lấy ốp lót tay (trên thước ngắm), mặt súng quay ra phía trước. Súng có khâu đeo dây ở má báng súng thì mặt súng quay sang phải.

+ Cử động 2: Tay phải rời dây súng đưa về nắm ốp lót tay trên tay trái, đồng thời xoay mặt súng sang phải (súng có khâu đeo ở má báng súng không phải xoay). Khâu đeo dây súng cao ngang vai, cánh tay phải khép sát sườn, súng dọc theo thân

người cách 20cm.

+ Cử động 3: Tay phải đặt nhẹ súng xuống, tay trái đưa về thành tư thế đứng nghiêm.

#### **4. Đeo súng, xuống súng tiểu liên AK**

a) Ý nghĩa: Động tác đeo súng thường trong khi tay bận hoặc các việc khác như leo, trèo, mang vác.

b) Động tác đeo súng (khi đang ở tư thế mang súng)

- Khẩu lệnh: “Đeo súng”, chỉ có động lệnh, không có dự lệnh.

- Động tác: Khi nghe dứt động lệnh “Đeo súng”, làm 3 cử động:

+ Cử động 1: Tay phải vuốt nhẹ theo dây súng đưa về nắm ốp lót tay, đưa súng lên phía trước, súng cách thân người 20cm. Mũi súng hơi chếch sang trái, mặt súng quay sang phải, khâu đeo dây phía trên cao ngang vai trái. Đồng thời tay trái nắm thân súng dưới thước ngắm, ngón út sát tay kéo khóa nòng.

+ Cử động 2: Tay phải rời ốp lót tay chuyển về nắm chính giữa dây súng, lòng bàn tay úp vào trong người (ngón cái nằm dọc phía trong dây súng, bốn ngón con khép lại nằm phía ngoài dây súng), kéo căng dây súng sang bên phải, đồng thời dùng cùi tay phải đưa vào giữa súng và dây súng, súng nằm chếch trước người, vòng cò ở khoảng thắt lưng. Phối hợp hai tay đưa dây súng qua đầu quàng vào cổ, tay phải luồn vào giữa súng và dây súng. Súng nằm chếch trước ngực từ trái sang phải, mặt súng quay lên trên. Tay phải chuyển về nắm ốp lót tay trên, tay trái rời thân súng đưa về nắm dây súng trên vai trái.

+ Cử động 3: Phối hợp hai tay đưa súng sang phải về sau. Súng nằm chếch sau lưng từ trái sang phải, mũi súng hướng chếch xuống dưới, hai tay đưa về thành tư thế đứng nghiêm.

Động tác xuống súng (thành tư thế mang súng)

- Khẩu lệnh: “Mang súng” chỉ có động lệnh, không có dự lệnh.

- Động tác: Khi nghe dứt động lệnh “Mang súng”, làm 3 cử động:

- + Cử động 1: Tay phải đưa về sau nắm ốp lót tay trên, tay trái đưa lên nắm dây súng trên vai trái hơi nâng lên.
- + Cử động 2: Tay phải đưa súng từ sau lưng qua phải về trước, súng nằm chéch trước ngực từ trái sang phải.
- + Cử động 3: Phối hợp hai tay nhắc dây súng lên, đưa qua đầu, quàng dây súng vào vai phải thành tư thế mang súng. Tay phải rời ốp lót tay, đưa lên nắm dây súng (ngón tay trở cao ngang mép trên túi áo ngực), tay trái đưa về thành tư thế đứng nghiêm mang súng.

c) Động tác đeo súng (khi đang ở tư thế treo súng)

- Khẩu lệnh: “Đeo súng”, chỉ có động lệnh, không có dự lệnh.
- Động tác: Khi nghe dứt động lệnh “Đeo súng”, làm 2 cử động:
- + Cử động 1: Tay phải rời cổ báng súng đưa lên nắm ốp lót tay trên, tay trái đưa lên nắm dây súng trên vai trái hơi nâng lên.
- + Cử động 2: Phối hợp hai tay đưa dây súng qua phải về sau lưng. Súng nằm chéch sau lưng từ trái sang phải, mũi súng hướng chéch xuống dưới. Hai tay đưa về thành tư thế đứng nghiêm.

Động tác xuống súng (về tư thế treo súng)

- Khẩu lệnh: “Treo súng”, chỉ có động lệnh, không có dự lệnh.
- Động tác: Khi nghe dứt động lệnh “Treo súng”, làm 3 cử động:
- + Cử động 1: Tay phải đưa về sau lưng nắm ốp lót tay, tay trái đưa lên nắm dây súng trên vai trái hơi nâng lên.
- + Cử động 2: Phối hợp hai tay đưa súng từ sau sang phải về trước, súng nằm chéch trước ngực 45 độ từ trái sang phải, mặt súng quay lên trên, tay kéo khóa nòng nằm chính giữa hàng khuy áo.
- + Cử động 3: Tay phải rời ốp lót tay đưa về nắm cổ báng súng, ngón cái bên trong, bốn ngón con bên ngoài. Tay trái đưa về thành tư thế đứng nghiêm.

## **5. Động tác treo súng tiểu liên AK**

a) Ý nghĩa: Động tác treo súng thường dùng khi canh gác, làm nhiệm vụ đón tiếp, duyệt đội ngũ, duyệt binh, diễu binh...

b) Động tác treo súng tiểu liên AK (Khi đang ở tư thế mang súng)

- Khẩu lệnh: “Treo súng”, chỉ có động lệnh, không có dự lệnh.

- Động tác: Khi nghe dứt động lệnh “TREO SÚNG”, làm 3 cử động:

+ Cử động 1: Tay phải vuốt nhẹ theo dây súng đưa về nắm ốp lót tay, đưa súng về phía trước, cách người 20cm (tính ở ngực) mũi súng chéch sang trái, đồng thời tay trái nắm thân súng dưới thước ngắm, ngón út sát tay kéo bộ khóa nòng.

+ Cử động 2: Tay phải rời ốp lót tay về nắm giữa dây súng (ngón tay cái đặt dọc phía trong dây súng, bốn ngón con khép lại nắm phía ngoài) kéo căng sang phải, dùng cùi tay phải đưa vào giữa súng và dây súng, súng nằm chéch trước người.

+ Cử động 3: Phối hợp 2 tay nhắc dây súng qua đầu quàng vào cổ, đồng thời tay phải luồn vào giữa thân súng và dây súng rồi đưa về nắm cổ báng súng ngón cái bên trong, bốn ngón con khép lại nắm bên ngoài (hỗ khẩu tay sát hộp khóa nòng). Cánh tay phải mở tự nhiên. Súng nằm chéch trước ngực 45 0 từ trái sang phải, mặt súng hướng lên trên, tay kéo khóa nòng nằm chính giữa hàng khuy áo, vòng cò ở giữa thắt lưng, tay trái đưa về thành tư thế đứng nghiêm.

Động tác xuống súng tiểu liên AK (ở tư thế treo súng về tư thế mang súng)

- Khẩu lệnh: “MANG SÚNG”, chỉ có động lệnh, không có dự lệnh.

- Động tác: Khi nghe dứt động lệnh “MANG SÚNG”, làm 3 cử động:

+ Cử động 1: Tay phải đưa lên nắm ốp lót tay, hỗ khẩu tay hướng sang trái và nắm trên ốp lót tay trên, tay trái đưa lên nắm dây súng trên vai trái.

+ Cử động 2: Phối hợp hai tay nhắc dây súng đưa qua đầu, rồi quàng dây súng vào vai phải thành tư thế mang súng.

+ Cử động 3: Tay phải rời ốp lót tay đưa về nắm dây súng cao ngang nắp túi

áo ngực bên phải. Tay trái đưa về thành tư thế đứng nghiêm.

c) Động tác treo súng tiểu liên AK (Khi đang ở tư thế đeo súng)

- Khẩu lệnh: “Treo Súng”, chỉ có động lệnh, không có dự lệnh.

- Động tác: Khi nghe dứt động lệnh “Treo súng”, làm 3 cử động:

+ Cử động 1: Tay phải đưa về sau nắm ốp lót tay, tay trái đưa lên nắm dây súng trên vai trái.

+ Cử động 2: Phối hợp 2 tay đưa súng từ sau ra trước, súng nằm chếch trước ngực 45 độ từ trái sang phải, mặt súng quay lên trên, tay kéo khóa nòng nằm chính giữa hàng khuy áo.

+ Cử động 3: Tay phải rời ốp lót tay chuyển về nắm cổ báng súng, ngón cái ở bên trong, bốn ngón con ở bên ngoài. Tay trái đưa về thành tư thế đứng nghiêm treo súng.

d) Động tác đeo súng tiểu liên AK (Ở tư thế treo súng về tư thế đeo súng)

- Khẩu lệnh: “Đeo súng”, chỉ có động lệnh, không có dự lệnh.

- Động tác: Khi nghe dứt động lệnh “Đeo súng”, làm 2 cử động:

+ Cử động 1: Tay phải rời cổ báng súng đưa về sau nắm ốp lót tay trên, tay trái đưa lên nắm dây súng trên vai trái và nâng lên.

+ Cử động 2: Phối hợp 2 tay đưa dây súng sang bên phải về sau, súng nằm chếch sau lưng từ trái sang phải, nòng súng hướng xuống dưới, hai tay đưa về thành tư thế đứng nghiêm.

Những điểm cần chú ý:

- Khi đưa dây súng qua đầu không cúi đầu.

- Không để thân người ngã nghiêng, lắc lư.

*Ngày 05 tháng 08 năm 2020*

NGƯỜI BIÊN SOẠN



**Thạc sĩ Nguyễn Đình Hà**